TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2026/HS- PT
Ngày: 18/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long** ông **Đinh Phước Hoà.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Văn T, về tội *"Nhận hối lộ"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo: Bùi Văn T, sinh ngày: 13/7/1982, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: B H, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị H – sinh năm 1955. Bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ H1 – sinh năm 1985 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Phú S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Đ2 được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số

doanh nghiệp 600235531, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/9/2022; Địa chỉ trụ sở tại số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Ngành, nghề kinh doanh là Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Người đại tiện theo pháp luật là ông Nguyễn Sĩ T1, sinh năm 1983, trú tại Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Công ty Đ2 đăng ký thành lập chi nhánh T17 – chi nhánh Công ty Cổ phần Đ2 (viết tắt: Trung tâm T17); được Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Mã số chi nhánh F, đăng ký lần đầu ngày 11/10/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20/9/2022; có trụ sở tại số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bắt đầu hoạt động từ ngày 11/10/2011, thực hiện quy trình đăng kiểm xe cơ giới, nghiệm thu cải tạo xe cơ giới. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm đăng kiểm 47-01D gồm có: Giám đốc, các Phó giám đốc, các Đăng kiểm viên, các nhân viên nghiệp vụ và các nhân viên bảo vệ, tạp vụ.

Trung tâm T17 là đơn vị có chức năng thực hiện quy trình đăng kiểm xe cơ giới và nghiệm thu xe cơ giới cải tạo.

Đối với hoạt động nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, trong thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, trình tự thực hiện thủ tục hành chính về cải tạo xe cơ giới được thực hiện theo quy định tại Thông tư 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Theo đó, xe cơ giới cải tạo phải tuân thủ đúng các quy định khi cải tạo xe cơ giới, phải được cơ sở thiết kế là tổ chức kinh doanh ngành nghề dịch vụ thiết kế xe cơ giới lập hồ sơ thiết kế có đủ thành phần hồ sơ theo quy định, trừ một số trường hợp được miễn lập hồ sơ thiết kế như xe ô tô tập lái, sát hạch, tháo, lắp nắp chắn bụi… hồ sơ thiết kế sau khi được lập xong thì cơ sở thiết kế phải gửi đến Cục Đ3 hoặc Sở Giao thông vận tải để thẩm định thiết kế theo thẩm quyền, nếu đạt thì sẽ được cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo. Sau khi được cấp giấy chứng nhận cải tạo thì xe được tiến hành thi công cải tạo, việc thi công cải tạo phải được thực hiện tại cơ sở cải tạo có kinh doanh ngành nghề thi công cải tạo, sản xuất, lắp ráp xe cơ giới theo quy định của pháp luật, việc thi công cải tạo xe cơ giới phải thực hiện theo đúng thiết kế đã được thẩm định, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Sau khi thi công cải tạo xong, cơ sở cải tạo phải lập hồ sơ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo đầy đủ thành phần theo quy định trong đó phải có biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo do cơ sở cải tạo cấp sau khi thi công cải tạo, kiểm tra tại cơ sở trước khi đưa đến cơ quan nghiệm thu, cơ sở cải tạo phải làm văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo gửi đến Trung tâm đăng kiểm hoặc Cục Đ3 (cơ quan nghiệm thu) để tiến hành nghiệm thu theo quy định, khi tiếp nhận hồ sơ thì cơ quan nghiệm thu phải kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT thì tiến hành nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, việc nghiệm thu

phải do 02 đăng kiểm viên đã được Cục Đ3 tập huấn nghiệp vụ về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định trong công tác cải tạo xe cơ giới và phải được cấp USER đăng nhập vào phần mềm theo dõi xe cải tạo của Cục Đ3 để tiến hành các bước nghiệm thu, khi nghiệm thu xe cơ giới cải tạo phải sử dụng các thiết bị, dụng cụ kiểm tra phù hợp để kiểm tra các hạng mục, hệ thống, tổng thành liên quan đến nội dung cải tạo. Kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, xe cơ giới sau cải tạo đã nghiệm thu đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định thì được cấp Giấy chứng nhận cải tạo gồm 02 liên, cấp cho chủ xe để làm thủ tục kiểm định và đăng ký biển số.

Trong quá trình hoạt động, tại Trung tâm T17, một số cá nhân là Phó giám đốc, đăng kiểm viên của Trung tâm đăng kiểm 47-01D gồm Bùi Văn T (Sinh năm 1982, trú tại số B Hàn M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là Phó giám đốc, đăng kiểm viên; Nguyễn Công N (Sinh năm 1988, trú tại số D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là Phó giám đốc, đăng kiểm viên và Nguyễn Phú S (Sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố F, phường B, tỉnh Đắk Lắk) là Đăng kiểm V đã thực hiện hành vi Nhận hối lộ, Môi giới hối lộ, liên hệ cấu kết với các cá nhân làm việc tại Công ty T18, cải tạo xe cơ giới ở ngoài tỉnh Đắk Lắk gồm Công ty cổ phần T18 tại Hà Nội; Công ty trách nhiệm hữu hạn T18, tại Hà Nội và Huỳnh Tấn T2 - Phó giám đốc trung tâm Đ4 nhận tiền để lập khống hồ sơ thiết kế, cải tạo, bỏ qua quy trình đối chiếu vật liệu thi công thực tế với hồ sơ thiết kế trong quá trình nghiệm thu phương tiện, từ đó hợp thức hóa cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho các phương tiện tự thi công cải tạo bằng nhiều thủ đoạn khác nhau như làm khống Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, bỏ qua các lỗi khi nghiệm thu, không kiểm tra đối chiếu thực tế xe thi công cải tạo theo hồ sơ thiết kế; dùng các thủ đoạn như cho người đứng lên bệ cân; cân trục 01 nhưng ghi nhận kết quả cho trục 02 của xe (02 trục xe có khối lượng khác nhau); cài số lùi để bánh xe tỳ lên rulo (trục xoay) của bệ cân để kết quả cân trọng lượng xe phù hợp với hồ sơ thiết kế… cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi Nhận hối lộ của Bùi Văn T

Năm 2022, Bùi Văn T là Phó giám đốc Trung tâm T17, được giao nhiệm vụ ký cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo, quá trình thực hiện công việc, T đã lợi dung chức trách nhiệm vụ được giao, nhận tổng số tiền là 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng) để làm khống hồ sơ thiết kế cải tạo, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo sai quy định pháp luật cho 09 phương tiện mang biển kiểm soát gồm: 47H-018.03; 47C-082.58; 47C-211.25; 47C-096.72; 47C-101.48; 47C-097.56; 79C-073.45; 79C-061.44 và 79C-088.96. Sau khi nhận tiền của các chủ phương tiện, T liên hệ với Mai Văn Q – Sinh năm 1984, trú tại P, Tòa C, KĐT K, phường Đ, quận H, TP . – là Phó tổng Giám đốc Công ty CP

T18, địa chỉ P, C, Tòa nhà T, B, phường Đ, quận H, TP . để làm khống hồ sơ thiết kế cải tạo (phương tiện đã được thi công cải tạo từ trước hoặc tự đi thi công cải tạo không theo hồ sơ thiết kế) với giá tiền theo thỏa thuận là 6.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ. T sử dụng tài khoản ngân hàng TMCP C3 chi nhánh Đ5 số 109006138178 mang tên Bùi Văn T để chuyển khoản tiền trả cho Q theo tài khoản ngân hàng số 14021067551011 mở tại T19 chi nhánh H12 mang tên Mai Văn Q. Để lấy thông tin làm hồ sơ thiết kế cải tạo, T yêu cầu các chủ phương tiện chụp ảnh Chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, hình ảnh xe (thùng xe, hai bên thân xe và tổng thể xe) để T gửi qua Zalo cho Q làm hồ sơ thiết kế cải tạo. Sau khi Q làm xong hồ sơ thì gửi trực tiếp về Trung tâm đăng kiểm 47-01D cho T, sau đó T thông báo cho các chủ phương tiện đưa xe đến Trung tâm đăng kiểm 47-01D để nghiệm thu cải tạo, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Tại đây, T nhờ các Đăng kiểm viên khác nghiệm thu cải tạo đối với các phương tiện này, trong quá trình nghiệm thu cải tạo đã bỏ qua lỗi về khối lượng bản thân xe thực tế không đúng so với trong hồ sơ thiết kế để T ký cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Cụ thể như sau:

- Xe mang biển số 47H-018.03: Chủ sở hữu là ông Trần Đình S1 – Sinh năm 1955, trú tại thôn D, xã H, TP ., tỉnh Đắk Lắk nhưng giao xe cho con ruột là Trần Trọng Thanh quản L1, sử dụng. Do có nhu cầu nâng chiều cao thùng xe để vận tải hàng hóa nên thông qua mối quan hệ quen biết với Nguyễn Trọng T3 – Sinh năm 1973, trú tại 327/78/58 Y, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk (là anh em cọc chèo với Bùi Văn T), T16 đã nhờ T3 làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên. Sau đó, T3 đã liên hệ nhờ T làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 6.000.000 đồng. Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với T3 nói chủ xe đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau đó, T16 đã tự đưa xe đến Gara ô tô để cải tạo nâng chiều cao xe rồi đưa xe đến Trung tâm đăng kiểm 47-01D để nghiệm thu. T nhờ các đăng kiểm viên trong Trung tâm đăng kiểm 47-01D nghiệm thu bỏ qua lỗi cho xe sau đó T ký cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe. Sau khi nghiệm thu xong, T3 đã đưa tiền mặt cho T số tiền 6.000.000 đồng như thỏa thuận, T chuyển khoản toàn bộ số tiền này cho Q (thể hiện tại giao dịch ngày 06/7/2022 với nội dung "Ct cai tao 47H01803"). Do xe của T3 nhờ nên T không hưởng lợi mà làm hồ sơ dùm cho T3.

- Xe mang biển số 47C-097.56: Chủ sở hữu là ông Lê Thanh H2 – Sinh năm 1958, trú tại 4 L, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk đã tự thi công nâng chiều cao thùng xe từ 3,6m lên 4m nên không đăng kiểm được. Do có mối quan hệ quen biết với Bùi Văn T nên H2 đã nhờ T làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 6.000.000 đồng. Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế

cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với H2 nói đưa xe lên nghiệm thu. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, H2 đã đưa tiền mặt cho T số tiền 6.000.000 đồng như thỏa thuận, T chuyển khoản toàn bộ số tiền này cho Q (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1692 ngày 03/8/2022 với nội dung "a Truong Ct ctao 2 xe 79c10698 va 47c09756"). Do quen biết với H2 nên T không hưởng lợi mà làm hồ sơ dùm cho H2.

- Các xe mang biển số 47C-096.72 và 47C-101.48: Chủ sở hữu là ông Lê Thanh S2 – Sinh năm 1979, trú tại D N, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk và ông Lê Hữu L2 (là anh rể của Lê Thanh S2). Do có nhu cầu nâng chiều cao thùng xe từ 2,15m lên 2,65m để vận tải hàng hóa nên ông S2 đã liên hệ với Bùi Văn T nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 02 chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 17.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo và đăng kiểm. Ông S2 đã nhờ chị ruột là Lê Thị Ngọc H3 chuyển khoản trước cho T số tiền 15.000.000 đồng để làm hồ sơ (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1709 ngày 12/8/2022 với nội dung "Son chuyen"), số tiền 2.000.000 đồng còn lại sau khi làm xong hồ sơ sẽ trả đủ. Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với S2 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau đó, ông S2 và ông L2 đã đưa xe đến Gara ô tô tự thi công cải tạo nâng chiều cao xe rồi đưa xe đến Trung tâm đăng kiểm 47-01D nghiệm thu. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, tài xế lái xe cho ông S2 đã đưa tiền mặt cho T số tiền 2.000.000 đồng còn lại như thỏa thuận. T chuyển khoản số tiền 12.000.000 đồng cho Q (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1737 ngày 23/8/2022 với nội dung "a gui 3xe. 47c10148; 60c15086; 79c06261" và giao dịch có số thứ tự 1755 ngày 31/8/2022 với nội dung "a Truong ct xe 47c09672"). T nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 02 xe là 1.220.000 đồng, nộp phí đăng kiểm cho 02 xe là 760.000 đồng và 960.000 đồng tiền chỉnh sửa phanh. Số tiền còn lại 2.060.000 đồng T hưởng lợi.

- Các xe mang biển số 47C-082.58 và 47C-211.45: Chủ sở hữu của 02 chiếc xe này là ông Đặng Công S3 – Sinh năm 1971, trú tại A C, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Cả hai chiếc xe này ông S3 đã tự thi công nâng chiều cao thùng xe lên 4m vào năm 2021 nên sau đó không đăng kiểm được. Năm 2022, ông S3 đã liên hệ với Bùi Văn T nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 02 chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 9.000.000 đồng/xe bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo và đăng kiểm.

+ Đối với xe 47C-211.45: ông S3 đã chuyển khoản trước cho T số tiền 7.000.000 đồng để làm hồ sơ (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1679 ngày 29/7/2022 với nội dung "Su chuyen"), số tiền 2.000.000 đồng còn lại sau khi làm xong hồ sơ sẽ trả đủ. Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với ông S3 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông S3 chuyển khoản trả cho T số tiền 2.000.000 đồng còn lại như thỏa thuận (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1703 ngày 10/8/2022 với nội dung "Su chuyen 47C21145"). T chuyển khoản số tiền

6.000.000 đồng cho Q (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1707 ngày 11/8/2022 với nội dung "a truong ct ct 2 xe 79c08896; 47c21145"). T nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng, nộp phí đăng kiểm 380.000 đồng, tiền chỉnh sửa phanh 480.000 đồng. Số tiền còn lại 1.530.000 đồng T hưởng lợi.

+ Đối với xe 47C-082.58: ông S3 đã chuyển khoản trước cho T số tiền 7.000.000 đồng để làm hồ sơ (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1744 ngày 26/8/2022 với nội dung "Su chuyen xe 47C08258"), số tiền 2.000.000 đồng còn lại sau khi làm xong hồ sơ sẽ trả đủ. Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với ông S3 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông S3 chuyển khoản trả cho T số tiền 2.000.000 đồng còn lại như thỏa thuận (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1788 ngày 12/9/2022 với nội dung "Su chuyen 08258"). T chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng cho Q (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 1794 ngày 15/9/2022 với nội dung "a ct 5xe 47c08258; 79c07283; 79c06760; 79c06401; 79c010190"). T nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng, nộp phí đăng kiểm 380.000 đồng, tiền chỉnh sửa phanh 480.000 đồng. Số tiền còn lại 1.530.000 đồng T hưởng lợi.

- Xe mang biển số 79C-061.44: Chủ sở hữu là ông Đoàn Công T4 - Sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do có nhu cầu cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ nên vào đầu tháng 8/2022, ông T4 đã nhờ tài xế (chưa rõ nhân thân lai lịch) liên hệ với Bùi Văn T nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 7.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo, đưa tiền trước khi làm hồ sơ. Người đàn ông tài xế đã chuyển khoản tiền cho T số tiền 7.000.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản ngân hàng TMCP C3 chi nhánh Đ5 số 109006138178 (Thể hiện tại giao dịch ngày 03/8/2022 với nội dung: DOAN CONG ANH CT XE 79C 06144). Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với tài xế nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xong, T chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng cho Q (Thể hiện tại giao dịch ngày 13/8/2022 với nội dung: a truong ctct 2xe 79c06144 va 79c16446) và nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. Số tiền còn lại 390.000 đồng T hưởng lợi.

- Xe mang biển số 79C-073.45: Chủ sở hữu là ông Nguyễn S4 - Sinh năm 1974, trú tại thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do có nhu cầu cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ nên vào tháng 7/2022, ông S4 đã liên hệ với Bùi Văn T nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 7.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo, đưa tiền trước khi làm hồ sơ. Ông S4 đã nói tài xế là ông Đặng Đình N1 chuyển khoản tiền cho T 7.000.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản ngân hàng TMCP C3 chi nhánh Đ5 số 109006138178 (Thể hiện tại giao dịch ngày 16/7/2022 với nội dung: 79C07345). Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với tài xế nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm

thu cải tạo xong, T chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng cho Q (Thể hiện tại giao dịch ngày 30/7/2022 với nội dung: a truong ct 79c07345 va 79c09054) và nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. Số tiền còn lại 390.000 đồng T hưởng lợi.

- Xe mang biển số 79C-088.96: Chủ sở hữu là ông Trần Văn C - Sinh năm 1954, trú tại thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nhưng giao xe cho con ruột là Trần Anh T5 quản lý, sử dụng. Do có nhu cầu cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ nên vào tháng 8/2022, anh T5 đã liên hệ với Bùi Văn T nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 7.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo, đưa tiền trước khi làm hồ sơ. Anh T5 đã đưa tiền mặt cho T 7.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau khi T nhờ Mai Văn Q làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho T, T liên hệ với anh T5 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xong, T chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng cho Q (Thể hiện tại giao dịch ngày 11/8/2022 với nội dung: a truong ct ct 2 xe 79c08896; 47c21145) và nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. Số tiền còn lại 390.000 đồng T hưởng lợi.

Như vậy, Bùi Văn T là Phó giám đốc, Đăng kiểm viên được giao nhiệm vụ ký cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo, quá trình thực hiện công việc, T đã thực hiện hành vi nhận hối lộ để làm hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho các xe cải tạo. T đã nhận tổng số tiền **68.000.000 đồng** (*Sáu mươi tám triệu đồng*), rồi chuyển khoản cho Mai Văn Q tổng số tiền **54.000.000** đồng, chi trả các chi phí hợp pháp là **7.710.000** đồng, còn lại hưởng lợi tổng số tiền **6.290.000** đồng. Như vậy, sau khi trừ các chi phí hợp pháp, Bùi Văn T đã thực hiện hành vi nhận hối lộ tổng số tiền **60.290.000 đồng** (*Sáu mươi triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*).

2. Đối với hành vi môi giới hối lộ của Nguyễn Công N**,** Nguyễn Phú S

Từ năm 2020 đến năm 2022, trong quá trình làm việc tại Trung tâm đăng kiểm 47-01D, Nguyễn Công N và Nguyễn Phú S biết được nhiều cá nhân có nhu cầu làm hồ sơ thiết kế, cải tạo xe cơ giới, do có mối quan hệ quen biết với một số cá nhân tại các đơn vị thiết kế, cải tạo xe cơ giới ngoài tỉnh Đắk Lắk, N và S đã câu kết làm trung gian, nhận tiền của những người có nhu cầu làm hồ sơ thiết kế, cải tạo xe cơ giới rồi liên hệ, đưa tiền cho các cá nhân thuộc các đơn vị thiết kế, cải tạo xe cơ giới ngoài tỉnh Đắk Lắk để làm khống hồ sơ thiết kế, cải tạo cho các cá nhân có nhu cầu.

Kết quả điều tra xác định, Nguyễn Công N đã làm trung gian liên hệ trao đổi và nhận tiền của 25 cá nhân với tổng số tiền là 405.918.000 đồng (nhận chuyển khoản 326.918.000 đồng; tiền mặt 79.000.000 đồng) để chuyển cho Huỳnh Tấn T2- Phó giám đốc trung tâm Đ4 và các cá nhân thuộc các Công ty thiết kế, cải tạo xe cơ giới ở ngoài tỉnh Đắk Lắk để làm hồ sơ thiết kế cải tạo, rồi nhờ các Đăng kiểm viên tại Trung tâm đăng kiểm 47-01D nghiệm thu, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo không đúng

quy định pháp luật cho 134 phương tiện xe cơ giới. Trong đó, Nguyễn Phú S đã câu kết với Nguyễn Công N làm trung gian nhận tiền của 02 cá nhân với tổng số tiền là 42.300.000 đồng (nhận chuyển khoản 34.800.000 đồng; tiền mặt 7.500.000 đông) và chuyển cho Nguyễn Công N tổng số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) để nhờ N liên hệ với các cơ sở thiết kế, cải tạo làm khống hồ sơ thiết kế, cải tạo cho 05 phương tiện.

Khi các cá nhân có nhu cầu làm hồ sơ thiết kế, cải tạo xe cơ giới liên hệ trao đổi, thỏa thuận với Nội xong, N liên hệ với Trần Trung H4 - Sinh năm 1988, trú tại Thôn C, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội – là Nhân viên thiết kế Công ty CP T18, địa chỉ: P, CC2 Tòa nhà T B, phường Đ, quận H, TP . hoặc Đặng Minh P - Sinh năm 1996, trú tại Thôn L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội – là Phó Giám đốc Công ty TNHH T18, địa chỉ: P, B khu đô thị M, phường D, quận C, TP . để làm khống hồ sơ thiết kế cải tạo (phương tiện đã được thi công cải tạo từ trước hoặc tự đi thi công cải tạo không theo hồ sơ thiết kế). Việc thỏa thuận giá tiền làm hồ sơ khống như sau: Đối với Công ty T18 thỏa thuận với Trần Trung H4 là từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/hồ sơ, việc thanh toán tiền được thực hiện chuyển khoản từ số tài khoản 106006832747 - Ngân Hàng V5 và tài khoản 20203333333 – Ngân hàng TMCP S7, đứng tên chủ tài khoản Nguyễn Công N để chuyển tiền đến số tài khoản 8280101236789 – Ngân hàng TMCP Q1, tên chủ tài khoản Trần Trung H4. Đối với Công ty T18, thỏa thuận với Đặng Minh P là từ 5.500.000 đến 6.000.000 đồng/bộ hồ sơ, việc thanh toán tiền được thực hiện chuyển khoản từ số tài khoản 106006832747 - Ngân Hàng V5 và tài khoản 20203333333 – Ngân hàng TMCP S7, đứng tên chủ tài khoản Nguyễn Công N để chuyển tiền đến số tài khoản 0011004351158, ngân hàng TMCP N2, tên Đặng Minh P và đến số tài khoản 81164932 ngân hàng TMCP V6, tên tài khoản Lã Thu C1. Sau khi P, H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo thì gửi đến Trung tâm đăng kiểm 47-01D cho Nguyễn Công N. Sau đó, N thông báo cho các chủ phương tiện đưa phương tiện đến Trung tâm T17 để nghiệm thu cải tạo, các phương tiện đều được chủ phương tiện tự đưa đi thi công cải tạo tại các Gara tư nhân theo hướng dẫn của N. Quá trình nghiệm thu thì N thay các chủ phương tiện đóng tiền phí nghiệm thu cải tạo hoặc yêu cầu chủ xe tự đóng. Trong quá trình nghiệm thu xe cải tạo thì N không tham gia nghiệm thu nên nhờ các đăng kiểm viên cùng làm việc tại Trung tâm T17 để được cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Đối với 30 phương tiện trên, N hưởng lợi tổng số tiền 37.205.000 đồng/30 hồ sơ; Còn S hưởng lợi tổng số tiền 1.800.000 đồng/5 hồ sơ. Cụ thể như sau:

- *Các xe mang biển số 47C-162.57 và 47C-095.71:* Chủ sở hữu là ông Đậu Tiến T6 – Sinh năm 1975, trú tại A T, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu làm hồ sơ cải tạo cho 02 chiếc xe trên từ xe ô tô tải thành xe tải chuyên dùng chở P1 chứa gỗ. Tháng 7/2022, do có mối quan hệ là thầy giáo dạy lái xe cho Nguyễn Phú S

nên ông Trung liên H5 nhờ S làm hồ sơ thiết kế cải tạo và nghiệm thu xe cơ giới cải tạo cho 02 chiếc xe trên. Sau đó, S liên hệ với Nguyễn Công N nhờ làm hồ sơ cho 02 chiếc xe trên với giá tiền thỏa thuận là 15.000.000 đồng/2 xe. Sau khi thỏa thuận xong giá tiền làm hồ sơ, S chụp ảnh xe và giấy tờ xe của 02 chiếc xe trên gửi cho N để gửi cho Trần Trung H4 làm hồ sơ thiết kế cải tạo xe. Sau đó, ông T6 đã đưa 02 chiếc xe trên đến Gara ô tô để tự tiến hành thi công cải tạo xe. Đến ngày 01/8/2022, N liên hệ với S nói hồ sơ thiết kế cải tạo xe đã làm xong và nói S gọi chủ xe đưa xe đến Trung tâm đăng kiểm 4701D để nghiệm thu. Sau khi nghiệm thu xong, anh T6 sử dụng tài khoản ngân hàng tên Đặng Ngọc L3 T8 chuyển khoản cho Sĩ số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V7 số 108871803103 (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 619 ngày 01/8/2022 với nội dung "DANG NGOC LAN THAO CHUYEN KHOAN tk 16257 va 9571"). Sau khi nhận tiền, ngày 02/8/2022 S chuyển khoản cho N toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng nêu trên (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 622 ngày 02/8/2022 với nội dung "NGUYEN PHU SI chuyen tien". Sau đó, N chuyển khoản cho Trần Trung H4 số tiền 12.000.000 đồng tiền làm hồ sơ thiết kế cải tạo, nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 02 xe là 1.220.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 1.780.000 đồng. S không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ cho 02 chiếc xe trên.

- *Các xe mang biển số 47C-105.34; 47C-186.68 và 47C-098.59:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc M1 – Sinh năm 1977, trú tại C N, tổ dân phố A, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk có nhu cầu cải tạo xe từ xe ô tô tải có mui thành xe tải chuyên dùng chở P1 chứa gỗ. Sau đó, ông M1 đã liên hệ nhờ Nguyễn Phú S làm hồ sơ thiết kế cải tạo và nghiệm thu xe cơ giới cải tạo cho 03 chiếc xe trên. Cụ thể như sau:

+ *Đối với xe 47C-105.34:* Vào đầu tháng 10/2021, ông M1 nhờ S tôi làm hồ sơ thiết kế cải tạo để hợp thức hóa cho xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-105.34 đã được cải tạo từ trước từ xe ô tô tải có mui thành xe tải chuyên dùng chở P1 chứa gỗ. Sau đó, S liên hệ nhờ N làm hồ sơ này cho ông M1 với giá tiền thỏa thuận là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). S liên hệ báo giá cho ông M1 và nói ông M1 gửi hình ảnh của xe và giấy tờ xe qua Zalo cho S, sau đó S gửi cho N để gửi cho Trần Trung H4 làm hồ sơ thiết kế cải tạo xe. Khoảng cuối tháng 10/2021, N làm xong hồ sơ và nói S gọi chủ xe mang xe lên nghiệm thu. Sau khi nghiệm thu xong, tại khuôn viên Trung tâm T17 ông M1 đã đưa tiền mặt cho Sĩ số tiền 7.500.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước, S đưa toàn bộ số tiền này cho N. Sau đó, N chuyển khoản cho Trần Trung H4 số tiền 6.000.000 đồng tiền làm hồ sơ thiết kế cải tạo, nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 890.000 đồng. S không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ cho chiếc xe trên.

+ *Đối với xe 47C-186.68:* Đầu tháng 7/2022, ông M1 tiếp tục liên hệ với S nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo để hợp thức hóa cho xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-

186.68 đã được cải tạo từ trước từ xe ô tô tải có mui thành xe tải chuyên dùng chở P1 chứa gỗ. Sau đó, S liên hệ nhờ N làm hồ sơ này cho ông M1 với giá tiền thỏa thuận là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Sĩ liên hệ báo giá cho ông M1 là 7.200.000 đồng và nói ông M1 gửi hình ảnh của xe và giấy tờ xe qua Zalo cho S, sau đó S gửi cho N để gửi cho Trần Trung H4 làm hồ sơ thiết kế cải tạo xe. Khoảng cuối tháng 7/2022, N làm xong hồ sơ và nói S gọi chủ xe mang xe lên nghiệm thu. Sau khi nghiệm thu xong, ông M1 nhờ Huỳnh Thị S5 chuyển khoản cho Sĩ số tiền 7.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 108871803103 mở tại Ngân hàng TMCP C3 chi nhánh Đ5 (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 611 ngày 26/7/2022 với nội dung "18668 chuyen tien"), S chuyển khoản cho N số tiền 6.500.000 đồng (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 657 ngày 08/9/2022 với nội dung "NGUYEN PHU SI chuyen tien"). S hưởng lợi số tiền còn lại là 700.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N chuyển khoản cho Trần Trung H4 số tiền 6.000.000 đồng tiền làm hồ sơ thiết kế cải tạo, hưởng lợi số tiền còn lại là 500.000 đồng.

+ *Đối với xe 47C-098.59:* Giữa tháng 7/2022, ông M1 tiếp tục liên hệ với S nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo để hợp thức hóa cho xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-098.59 đã được cải tạo từ trước từ xe ô tô tải có mui thành xe tải chuyên dùng chở P1 chứa gỗ. Sau đó, S liên hệ nhờ N làm hồ sơ này cho ông M1 với giá tiền thỏa thuận là 9.000.000 đồng. Sĩ liên hệ báo giá cho ông M1 là 12.600.000 đồng bao gồm tiền làm lại cà vẹt xe và nói ông M1 gửi hình ảnh của xe và giấy tờ xe qua Zalo cho S, sau đó S gửi cho N để gửi cho Trần Trung H4 làm hồ sơ thiết kế cải tạo xe. Khoảng cuối tháng 7/2022, N làm xong hồ sơ và nói S gọi chủ xe mang xe lên nghiệm thu. Sau khi nghiệm thu xong, ông M1 chuyển khoản cho Sĩ số tiền 12.600.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 615 ngày 30/7/2022 với nội dung "NGUYEN QUOC MINH chuyen tien". Sau khi nhận tiền, S chuyển khoản cho N số tiền 9.000.000 đồng (thể hiện tại giao dịch có số thứ tự 616 ngày 30/7/2022 với nội dung "NGUYEN PHU SI chuyen tien") và trả tiền phí dịch vụ làm lại cà vẹt xe là 2.500.000 đồng. S hưởng lợi số tiền còn lại là 1.100.000 đồng. Sau khi nhận tiền, N chuyển khoản cho Trần Trung H4 số tiền 6.000.000 đồng tiền làm hồ sơ thiết kế cải tạo; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng và phí đăng kiểm 400.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 1.990.000 đồng.

- *Các xe mang biển số 47C-171.09 và 47H-008.45:* Chủ sở hữu là ông Phạm Dương T7 – Sinh năm 1988, trú tại Thôn H, xã C, TP ., tỉnh Đắk Lắk.

+ *Đối với xe 47C-171.09:* Ông T7 đã thi công cải tạo từ xe tải khung mui phủ bạt thành xe chở gia súc. Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Công N nên T7 đã nhờ N làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên để hợp thức hóa việc cải tạo xe từ trước với giá tiền thỏa thuận là 7.500.000 đồng bao gồm cả tiền lắp thiết bị định vị. Sau khi N nhờ Đặng Minh P làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với T7 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi

nghiệm thu cải tạo xe xong, T7 đã chuyển khoản cho N số tiền 7.500.000 đồng như thỏa thuận (thể hiện tại sao kê tài khoản ngân hàng S8, giao dịch ngày 29/8/2020 với nội dung "hien ct 47c17109"). N liên hệ với P và chuyển khoản cho Hoàng Xuân T8 số tiền 6.000.000 đồng (thể hiện tại sao kê tài khoản ngân hàng S8, giao dịch ngày 19/8/2020 với nội dung "e noi ct 47c17109"); trả 1.000.000 đồng tiền lắp thiết bị giám sát hành trình. N hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

+ *Đối với xe 47H-008.45:* Tháng 10/2021, ông T7 đã đưa xe đến Gara ô tô thi công cải tạo từ xe tải khung mui phủ bạt thành xe chở gia súc. Đến khoảng tháng 4/2022, T7 liên hệ nhờ N làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho chiếc xe trên để hợp thức hóa việc cải tạo xe từ trước với giá tiền thỏa thuận là 16.710.000 đồng bao gồm cả tiền phí đường bộ (trong đó, tiền thiết kế, cải tạo và nghiệm thu xe là 9.500.000 đồng). N yêu cầu T7 chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 20203333333 ngân hàng TMCP S7 (thể hiện tại giao dịch ngày 26/4/2022 với nội dung "PHAM DUONG TUNG chuyen khoan"). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 (Nhân viên Công ty Cổ phần T18) làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo thì N liên hệ với T7 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, T7 nhờ Lê Thị Ngọc B chuyển khoản cho N số tiền 11.710.000 đồng còn lại như thỏa thuận (thể hiện tại giao dịch ngày 06/5/2022 với nội dung "LE THI NGOC BICH chuyen khoan xe 47H00845"). N chuyển khoản cho H4 số tiền 6.000.000 đồng; tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng; nộp tiền phí đường bộ dùm cho T7 số tiền 6.205.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 3.895.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-112.71:* Chủ sở hữu là bà Trần Thị Ánh T9 – Sinh năm 1973, trú tại A T, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, xe do ông Đặng Ngọc P2 – Sinh năm 1974, trú tại địa chỉ trên (là chồng của bà T9) là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Tháng 6/2022, ông P2 đưa xe đến Gara ô tô thi công cải tạo nâng chiều cao xe, sau khi cải tạo xe xong ông P2 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 9.000.000 đồng. P2 chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 20203333333 ngân hàng TMCP S7 theo yêu cầu của N (thể hiện tại giao dịch ngày 30/7/2022 với nội dung "Ck LAM THIET KE THUNG XE 47C11271"). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo thì N liên hệ với P2 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, P2 trả tiền mặt cho N số tiền 4.000.000 đồng còn lại như thỏa thuận. N chuyển khoản cho H4 số tiền 5.000.000 đồng và nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 3.390.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47H – 007.14:* Chủ sở hữu là ông Phan Đình D – Sinh năm 1977, trú tại Thôn A, xã H, TP B, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 7/2022, ông D liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt

thành xe chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 9.500.000 đồng bao gồm cả tiền bảo hiểm xe và gắn thiết bị giám sát hành trình. Ông D nói vợ là Văn Thị M2 chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 20203333333 ngân hàng TMCP S7 theo yêu cầu của N (thể hiện tại giao dịch ngày 18/7/2022 với nội dung "Xe 47H00714 gui lam chieu cao"). Sau đó, N gửi hình ảnh xe và giấy tờ xe cho Trần Trung H4 để làm hồ sơ, N lấy trước thông số kỹ thuật từ H4 rồi gửi cho ông D để tự thi công cải tạo xe. Sau khi H4 làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông D nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông D nói vợ là Văn Thị M2 chuyển khoản cho N số tiền 4.500.000 đồng còn lại như thỏa thuận (thể hiện tại giao dịch ngày 30/7/2022 với nội dung "chieu cao xe"). N chuyển khoản cho H4 số tiền 5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng; tiền lắp đặt thiết bị giám sát hành trình 1.500.000 đồng và tiền mua bảo hiểm bắt buộc 2.200.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 190.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-130.63:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H6 – Sinh năm 1973, trú tại Thôn E, xã H, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Tháng 10/2022, ông H6 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 9.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo. Ông H6 chuyển khoản đặt cọc trước số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản số 106006832747 ngân hàng V7 theo yêu cầu của N (thể hiện tại giao dịch ngày 06/10/2022 với nội dung "NGUYEN VAN HUNG CHUYEN TIEN LAM NUNG CHIEU CAO XE 47C13063"). Sau đó, N gửi hình ảnh xe và giấy tờ xe cho Trần Trung H4 để làm hồ sơ, N lấy trước thông số kỹ thuật từ H4 rồi gửi cho ông H6 để tự thi công cải tạo xe. Sau khi H4 làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông H6 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông H6 chuyển khoản cho N số tiền 4.000.000 đồng còn lại như thỏa thuận (thể hiện tại giao dịch ngày 20/10/2022 với nội dung "NGUYEN VAN HUNG chuyen tien"). N chuyển khoản cho H4 số tiền 5.000.000 đồng và nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 3.390.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-234.90:* Chủ sở hữu là ông Phạm Cao Đ – Sinh năm 1976, trú tại B C, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Tháng 6/2022, ông Đ liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng thành xe gắn cần cẩu với giá tiền thỏa thuận là 10.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và đóng bảo hiểm xe bắt buộc. Ông Đ đưa xe đến Gara ô tô tự thi công cải tạo gắn cần cẩu, sau đó chụp hình ảnh xe và giấy tờ xe gửi cho N để gửi cho Đặng Minh P làm hồ sơ thiết kế cải tạo. Sau khi P làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông Đ nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông Đ trả tiền mặt cho N số tiền 10.000.000 đồng như thỏa thuận. Nội thanh toán tiền làm hồ sơ cho ông P bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của bà Lã Thu C1 số tiền 6.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000

đồng và tiền mua bảo hiểm, gắn định vị, làm phù hiệu 3.000.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 390.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-088.57:* Chủ sở hữu là ông Hứa Ngọc Hoàng V1 – Sinh năm 1983, trú tại A N, xã H, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Vào năm 2020, ông V1 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe ô tô chở P1 chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 8.000.000 đồng bao gồm cả tiền phí nghiệm thu cải tạo. Sau khi thỏa thuận xong, ông V1 đưa trước cho N 2.000.000 đồng tiền mặt để đặt cọc làm hồ sơ. Sau đó, ông V1 đưa xe đến Gara ô tô tự thi công cải tạo nâng thùng xe cao lên 4m so với mặt đất, sau đó chụp hình ảnh xe và giấy tờ xe gửi cho N để gửi cho Đặng Minh P làm hồ sơ thiết kế cải tạo. Sau khi P làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông V1 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông V1 trả tiền mặt cho N số tiền 6.000.000 đồng như thỏa thuận. Nội thanh toán tiền làm hồ sơ cho ông P bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của bà Lã Thu C1 số tiền 6.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 1.390.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-233.98:* Chủ sở hữu là ông Phạm Mạnh V2 – Sinh năm 1964, trú tại B C, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Vào năm 2020, ông V2 nhờ em ruột là Phạm Đình T10 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe gắn cần cẩu với giá tiền thỏa thuận là 6.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, ông T10 đưa xe đến Gara ô tô tự thi công cải tạo gắn cần cẩu, sau đó chụp hình ảnh xe và giấy tờ xe gửi cho N để gửi cho Đặng Minh P làm hồ sơ thiết kế cải tạo. Sau khi P làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông T10 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông T10 trả tiền mặt cho N số tiền 6.000.000 đồng như thỏa thuận. N sử dụng tài khoản số 20203333333 ngân hàng TMCP S7 thanh toán tiền làm hồ sơ cho ông P bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Hoàng Xuân T8 số tiền 6.000.000 đồng (thể hiện tại giao dịch ngày 31/7/2020 với nội dung "e noi ct 47c23398"). Do biết ông T10 đang bị ung thư giai đoạn cuối nên N làm hồ sơ dùm cho ông T10 chứ không hưởng lợi.

- *Xe mang biển số 47C-103.60:* Chủ sở hữu là ông Trần Văn Thanh L4 – Sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã H, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Vào năm 2020, ông L4 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe gắn cần cẩu với giá tiền thỏa thuận là 6.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, ông L4 đưa xe đến Gara ô tô tự thi công cải tạo thành xe ô tô chở gia súc, sau đó chụp hình ảnh xe và giấy tờ xe gửi cho N để gửi cho Đặng Minh P làm hồ sơ thiết kế cải tạo. Sau khi P làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông L4 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông L4 nhờ tài xế tên H2 trả tiền mặt cho N số tiền 6.500.000 đồng như thỏa thuận. N sử dụng tài khoản số 20203333333 ngân hàng TMCP S7 thanh toán tiền làm hồ sơ cho ông P

bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Hoàng Xuân T8 số tiền 6.000.000 đồng (thể hiện tại giao dịch ngày 24/7/2020 với nội dung "e noi ct 47c10360; 47c23344"). N hưởng lợi số tiền còn lại là 500.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-233.44:* Chủ sở hữu là ông Hoàng Anh D1 – Sinh năm 1979, trú tại 3 V, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Vào năm 2020, ông D1 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe gắn cần cẩu với giá tiền thỏa thuận là 6.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, ông D1 đưa xe đến Gara ô tô tự thi công cải tạo thành xe ô tô gắn cần cẩu, sau đó chụp hình ảnh xe và giấy tờ xe gửi cho N để gửi cho Đặng Minh P làm hồ sơ thiết kế cải tạo. Sau khi P làm xong hồ sơ, N liên hệ với ông D1 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông D1 trả tiền mặt cho N số tiền 6.000.000 đồng như thỏa thuận và đưa thêm 9.000.000 đồng để nhờ N nộp các khoản tiền làm như phí nghiệm thu cải tạo, phí đăng kiểm, phí đường bộ và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. N sử dụng tài khoản số 20203333333 ngân hàng TMCP S7 thanh toán tiền làm hồ sơ cho ông P bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của ông Hoàng Xuân T8 số tiền 6.000.000 đồng (thể hiện tại giao dịch ngày 24/7/2020 với nội dung "e noi ct 47c10360; 47c23344"). Do ông D1 là hàng xóm gần nhà nên N làm hồ sơ dùm chứ không hưởng lợi.

- *Xe mang biển số 47C-124.29:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn K – Sinh năm 1964, trú tại 1 P, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 5/2022, ông K nhờ Lê Văn T11 liên hệ Nguyễn Công N để làm hồ sơ thiết kế cải tạo hạ tải xe từ 5,3 tấn xuống còn 3,5 tấn để được lưu thông trên địa bàn thành phố B mà không bị hạn chế khung giờ cấm với giá tiền thỏa thuận là 6.500.000 đồng. Sau khi N nhờ Đặng Minh P làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông T11 nói tài xế đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông K trả tiền mặt cho T11 số tiền 6.500.000 đồng như thỏa thuận, ông T11 đưa tiền mặt số tiền 4.500.000 đồng và chuyển khoản 2.000.000 đồng cho N vào tài khoản số 106006832747 ngân hàng V7 (thể hiện tại giao dịch ngày 24/5/2022 với nội dung "LE VAN TIEN chuyen tien cai tao xe bs 47 c12429"). Nội thanh toán tiền làm hồ sơ cho ông P bằng hình thức chuyển khoản số tiền 6.000.000 đồng. N hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47H-003.37:* Chủ sở hữu là ông Y Hiển K1 - Sinh năm 1991, trú tại E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 11/2021, ông Y Hiển K1 liên hệ Nguyễn Công N nhờ làm hồ sơ thiết kế cải tạo từ xe ô tô tải thùng mui phủ bạt thành xe ô tô tải chở gia súc với giá tiền thỏa thuận là 10.000.000 đồng bao gồm cả tiền gắn thiết bị giám sát hành trình và phù hiệu. Sau khi N nhờ Đặng Minh P làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với Y H7 Kpơr nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, anh Y Hiển K1 đã chuyển khoản cho N số tiền là 10.000.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước vào tài khoản Ngân hàng TMCP S7 (Thể hiện tại giao dịch ngày 06/11/2021 với

nội dung: Hien ck 00337). N chuyển khoản cho P số tiền 5.000.000 đồng; trả tiền gắn thiết bị định vị 1.500.000 đồng và tiền phù hiệu 3.000.000 đồng. N hưởng lợi số tiền còn lại là 500.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47H-008.59:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức K2 - Sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 7/2022, anh K2 liên hệ với Nguyễn Công N nhờ làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông K2 đã chuyển khoản trước cho N 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 06/7/2022 với nội dung: A khai ck lam thiet ke xe 47H-008.59). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông K2 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, N chuyển khoản cho H4 5.000.000 đồng. Trong quá trình nghiệm thu cải tạo, ông K2 có đưa thêm tiền mặt cho N để nhờ nộp tiền Nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và tiền phí đường bộ nhưng N không nhớ đã nhận bao nhiêu tiền, N không nhớ đã được hưởng lợi bao nhiêu tiền từ việc làm hồ sơ cho anh K2.

- *Các xe mang biển số 64H-012.09; 64H-013.20 và 64H-015.48:* Chủ sở hữu là ông Đinh Quang H8 - Sinh năm 1978 và Đinh Tuấn V3 – Sinh năm 1998 (con của ông H8) cùng trú tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Tháng 7/2022, ông H8 thông qua một người tài xế tên C2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo cho 03 chiếc xe trên từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở gia súc với giá tiền thỏa thuận là 18.000.000 đồng/3 xe (Mười tám triệu đồng, mỗi xe 6.000.000 đồng). Ông C2 đã chuyển khoản trước cho N 15.000.000 đồng vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 13/7/2022 với nội dung: ct thiet ke 3xe 64H01209. 01320. 01548). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo của 03 chiếc xe trên và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông C2 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xong, ông C2 đưa tiền mặt thêm cho N 3.000.000 đồng như đã thỏa thuận. N chuyển tiền cho H4 15.000.000 đồng, nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 03 xe là 1.830.000 đồng (mỗi xe 610.000 đồng) và hưởng lợi số tiền còn lại là 1.170.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47H-016.38:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T12 - Sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 10/2022, anh T12 liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh T12 đã chuyển khoản cho N 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 19/10/2022 với nội dung: HO THI HEN chuyen khoan phi xe 47h01638). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông T12 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo

xe xong, N chuyển khoản cho H4 5.000.000 đồng. Ngoài ra, N không nhớ anh T12 có đưa thêm tiền mặt cho Nội hay không nên không nhớ được số tiền hưởng lợi.

- *Xe mang biển số 48C-052.70:* Chủ sở hữu là ông Nông Thế T13 - Sinh năm 1980, trú tại buôn Y, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tháng 7/2022, anh T13 liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng). Anh T13 trả trước 5.000.000 đồng cho N để làm hồ sơ, số tiền còn lại sau khi nghiệm thu cải tạo xong sẽ đưa tiền. Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông T13 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông T13 chuyển khoản cho Nội 4.500.000 đồng còn lại như đã thỏa thuận từ trước vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 29/8/2022 với nội dung: dich vu xe 48c 05270). N chuyển khoản cho H4 5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng và hưởng lợi số tiền còn lại là 3.890.000 đồng.

- *Xe mang biển số 93C-083.06:* Chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T14 - Sinh năm 1969, trú tại ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Tháng 10/2022, ông Nguyễn Văn H9 là tài xế lái xe thuê cho bà T14 liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Ông H9 đã đưa tiền mặt cho N 3.500.000 đồng và chuyển khoản 2.500.000 đồng vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 14/10/2022 với nội dung: NGUYEN VAN HOA chuyen khoan xe 93c08306). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông H9 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, N chuyển khoản cho H4 5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng và hưởng lợi số tiền còn lại là 390.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-104.45:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P3 - Sinh năm 1981, trú tại 126/99/7/14 Y, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Tháng 7/2022, ông P3 liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ông P3 đã chuyển khoản trước cho N 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản Ngân hàng S8 (Thể hiện tại giao dịch ngày 18/7/2022 với nội dung: Xe 47c10445). Trong quá trình nghiệm thu cải tạo, ông P3 tiếp tục chuyển khoản cho N 4.500.000 đồng để nhờ nộp tiền nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và tiền phí đường bộ (Thể hiện tại giao dịch ngày 26/7/2022 với nội dung: 47c. 10445 ck). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông P3 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, N chuyển khoản cho H4 5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải

tạo và tiền phí đường bộ hết 4.500.000 đồng. Do ông P3 thông qua người quen của N nhờ làm hồ sơ nên N làm dùm chứ không hưởng lợi.

- *Xe mang biển số 47C-140.97:* Chủ sở hữu là ông Ông Văn P3 - Sinh năm 1982, trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tháng 8/2022, ông P3 liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm ngàn đồng). Ông P3 đã chuyển khoản trước cho N 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 10/8/2022 với nội dung: 47c 14097). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông P3 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông P3 chuyển khoản cho N số tiền còn lại là 4.500.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 17/9/2022 với nội dung: ONG VAN PHUC chuyen khoan). N chuyển khoản cho H4 5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng và hưởng lợi số tiền còn lại là 3.890.000 đồng.

- *Các xe mang biển số 47C-213.47 và 47C-008.30:* Chủ sở hữu là ông Trần Anh V4 - Sinh năm 1965, trú tại G M, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Tháng 8/2022, ông V4 nói tài xế tên Nguyễn Hữu liên H10 với Nguyễn Công N nhờ làm hồ sơ thiết kế, cải tạo cho 02 chiếc trên từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở pallet chứa gỗ với giá tiền thỏa thuận là 13.000.000 đồng/02 xe (Mười ba triệu đồng). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông Đ1 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông Đ1 chuyển khoản cho N 13.000.000 đồng như đã thỏa thuận vào tài khoản Ngân Hàng V5 số 106006832747 (Thể hiện tại giao dịch ngày 13/8/2022 với nội dung: NGUYEN HUU DAI chuyen khoan tien xe 21347 00830). Nội chuyển khoản cho H4 10.000.000 đồng/02 xe; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 1.220.000 đồng/02 xe và hưởng lợi số tiền còn lại là 1.780.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-221.80:* Chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị O - Sinh năm 1997, trú tại buôn J, xã E'đing, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhưng xe do ông Nguyễn Quang T15 (chồng của bà O) quản lý, sử dụng. Tháng 6/2020, anh Trung liên H5 nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở gia súc với giá tiền thỏa thuận là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Sau khi N nhờ Đặng Minh P làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông T15 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, anh T15 đã đưa tiền mặt cho N 6.000.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước. N chuyển khoản cho P 5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng và hưởng lợi số tiền còn lại là 390.000 đồng.

- *Xe mang biển số 47C-235.13:* Chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H11 - Sinh năm 1977, trú tại Tổ dân phố A, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk. Tháng 6/2022, ông H11

liên hệ nhờ Nguyễn Công N làm hồ sơ thiết kế, cải tạo từ xe ô tô tải có mui thành xe ô tô tải chở gia súc (nâng chiều cao xe và làm thiết bị nâng hạ) với giá tiền thỏa thuận là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Sau khi N nhờ Trần Trung H4 làm xong hồ sơ thiết kế cải tạo và gửi hồ sơ về cho N, N liên hệ với ông H11 nói đưa xe lên nghiệm thu cải tạo. Sau khi nghiệm thu cải tạo xe xong, ông H11 đã chuyển khoản cho N 12.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng S8 (Thể hiện tại giao dịch ngày 21/7/2022 với nội dung: NGUYEN VAN HAO xe 47c 23513). N chuyển khoản cho H4 5.500.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo 610.000 đồng và hưởng lợi số tiền còn lại là 5.890.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Công N là Phó giám đốc, Đăng kiểm viên, không được giao nhiệm vụ tham gia vào hoạt động nghiệm thu xe cơ giới cải tạo nhưng có vai trò là người trung gian, liên hệ trao đổi, nhận tiền sau đó chuyển cho Trần Trung H4, Đặng Minh P để làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 30 phương tiện xe cơ giới, sau đó nhờ các Đăng kiểm viên làm việc cùng tại Trung tâm T17, nhằm mục đích hưởng lợi từ số tiền chênh lệch nhận của chủ phương tiện. N đã nhận tổng số tiền 245.210.000 đồng, sau đó chuyển khoản cho Trần Trung H4 số tiền 111.500.000 đồng, chuyển khoản cho Đặng Minh P 52.000.000 đồng, chi trả các khoản chi phí hợp pháp là 44.505.000 đồng. Còn lại N hưởng lợi số tiền 37.205.000 đồng.

Ngoài hành vi môi giới hối lộ để làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 30 phương tiện xe cơ giới tại trung tâm Dăng kiểm D thì trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022 Nguyễn Công N còn liên hệ với Huỳnh Tấn T2 là phó giám đốc trung đăng kiểm 86-02D ở tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) để làm hồ sơ thiết kế, cải tạo cho 104 phương tiện xe cơ giới qua đó Huỳnh Tấn T2 đã chuyển khoản tiền cho N nhiều lần với tổng số tiền là 160.708.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu bảy trăm linh tám ngàn đồng). Sau khi trừ đi chi phí hợp lý thì N được hưởng lợi tổng số tiền là 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng). Cụ thể như sau: Khi khách có nhu cầu làm hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo, Huỳnh Tấn T2 liên hệ với can N để trao đổi về việc làm hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới, hồ sơ nghiệm xe cơ giới như: loại hồ sơ gì (thiết kế cải tạo hay chỉ hồ sơ nghiệm thu), loại xe gì, mục đích cải tạo, thiết kế như thế nào, giao nhận, chi phí ra sao… Sau khi thống nhất thì thông qua ứng dụng Zalo, Huỳnh Tấn T2 gửi các thông tin, hình ảnh phương tiện cần làm hồ sơ vào tài khoản Zalo của bị can N để N liên hệ làm hồ sơ chủ yếu gồm hai loại hồ sơ sau:

+ Đối với hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo chuyển đổi công năng (yêu cầu bản vẽ thiết kế, thẩm định thiết kế): Các loại xe tải cải tạo thành thùng; các loại xe ô tô 16 chỗ cải tạo ghế ngồi; cải tạo xe tải vai (xe 16 chỗ cải tạo thành xe tải van)… cần làm hồ sơ thuyết minh thiết kế cải tạo, giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (do Cục Đăng kiểm cấp), biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo của Công ty T18, nghiệm thu thì Huỳnh Tấn T2 gửi cho bị can Nội hình ảnh của phương

tiện cần thiết kế cải tạo qua tài khoản Zalo bao gồm: hình chụp Giấy đăng ký xe, Sổ đăng kiểm, Giấy chứng nhập khẩu xe cơ giới hoặc phiếu xuất xưởng của phương tiện, hình chụp của xe. Sau đó bị can N liên hệ với Trần Trung H4 - là nhân viên kỹ thuật Công ty T18 hoặc Đặng Minh P - là Phó Giám đốc Công ty TNHH T18 để gửi các thông tin, hình ảnh phương tiện do Huỳnh Tấn T2 gửi đến để H4 hoặc P làm các hồ sơ trên. Sau khi làm hồ sơ xong, H4 hoặc P sẽ thông báo cho bị can N biết. Căn cứ thông tin bị can N cung cấp, H4 hoặc P gửi toàn bộ hồ sơ trực tiếp về cho Huỳnh Tấn T2. Theo như thỏa thuận thì đối với mỗi hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới (bao gồm hồ sơ thiết kế cải tạo, giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo (do Cục Đăng kiểm hoặc Sở G cấp), biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo) như trên thì bị can N nhận của Huỳnh Tấn T2 từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng mỗi hồ sơ, bị can N trả cho H4 hoặc P từ 5.500.000 đồng đến 6.500.000 mỗi hồ sơ, bị can hưởng lợi từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng mỗi hồ sơ, số tiền này bị can sử dụng để tiêu xài cá nhân.

+ Đối với phương tiện cơ giới cải tạo gắn phanh phụ để tập lái và xe tải tự đổ gắn chắn bụi (không cần hồ sơ thiết kế và thẩm định thiết kế của Cục Đăng kiểm hoặc Sở G) cần làm hồ sơ nghiệm thu sau cải tạo bao gồm: Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới, hình ảnh nghiệm thu sau cải tạo có đóng dấu của công ty N3… thì Huỳnh Tấn T2 sẽ gửi cho bị can Nội hình ảnh của phương tiện cần cải tạo qua tài khoản Zalo bao gồm: 04 hình góc 45 độ trước và sau, đối diện trước và sau của xe, chụp hình nơi đã thi công cải tạo, hình chụp giấy tờ xe và Sổ đăng kiểm phương tiện. Sau đó, bị can N liên hệ với H4 hoặc P để gửi các thông tin, hình ảnh phương tiện cần làm hồ sơ để H4 hoặc P làm các hồ sơ trên. Sau khi làm hồ sơ xong, H4 hoặc P gửi toàn bộ hồ sơ cho T2. Theo như thỏa thuận thì đối với mỗi hồ sơ xe tải tự đổ gắn chắn bụi thì bị can N nhận của T2 từ 700.000 đồng mỗi hồ sơ, N trả cho H4 hoặc P 400.000 đồng mỗi hồ sơ, hưởng lợi 300.000 đồng; đối với mỗi hồ sơ nghiệm thu xe tập lái Nội nhận của T2 từ 500.000 đồng mỗi hồ sơ, chi lại cho H4 hoặc P 400.000 đồng mỗi hồ sơ, hưởng lợi 100.000 đồng sử dụng để tiêu xài cá nhân.

+ Ngoài ra, có một số phương tiện xe cơ giới cải tạo gắn phanh phụ để tập lái và xe tải tự đổ gắn chắn bụi (không cần hồ sơ thiết kế và thẩm định thiết kế của Cục Đăng kiểm hoặc Sở G) thì bị can N không trực tiếp liên hệ các cá nhân tại Công ty T18, Công ty T18 mà chuyển thông tin, hình ảnh của phương tiện cho Nguyễn Xuân T16 - là Đăng kiểm viên Trung tâm T17 để T16 liên hệ qua Phạm Văn L5 - là Phó Giám đốc Công ty TNHH T18 để làm khống hồ sơ. Sau khi làm xong hồ sơ, T16 gửi hồ sơ cho bị can N để chuyển đến Huỳnh Tấn T2. Đối với mỗi hồ sơ N giao cho T16 làm thì N không trực tiếp nhận tiền từ Huỳnh Tấn T2

mà nói T2 chuyển khoản tiền thẳng cho T16 từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng mỗi hồ sơ, bị can N không hưởng lợi.

+ Quá trình giao dịch thì bị can N sử dụng tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 để nhận tiền của Huỳnh Tấn T2. T2 sử dụng tài khoản Ngân hàng S9 số 050083353063 của T2 hoặc sử dụng tài khoản Ngân hàng N4 của Trần Thị Ngọc O1 (là vợ của T2) để chuyển khoản tiền cho bị can N hoặc cho T16. T16 sử dụng tài khoản Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 để nhận tiền.

Như vậy liên quan đến Huỳnh Tấn T2- Phó giám đốc trung tâm Đ4 thì Nguyễn Công N đã nhận 160.708.000 đồng để làm hồ sơ cho 104 phương tiện xe cơ giới. Trong đó N đã chuyển khoản cho Trần Trung H4 tổng số tiền 73.358.000 đồng để làm hồ sơ cho 74 phương tiện; chuyển khoản cho Đặng Minh P tổng số tiền 52.800.000 đồng để làm hồ sơ cho 11 phương tiện; Nội chuyển khoản hoặc nói Huỳnh Tấn T2 chuyển khoản cho Nguyễn Xuân T16 tổng số tiền 11.050.000 đồng để làm hồ sơ cho 19 phương tiện. Qua đó N được hưởng lợi tổng số tiền 23.500.000 đông. Cụ thể 104 phương tiện như sau:

2.1 Đối với xe ô tô biển số 86A – 178.68: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện, N nói T2 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của T16. Ngày 01/7/2021, vợ ông T2 là bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản V7 số 1010.0227.5143 của Nguyễn Xuân T16 số tiền 500.000 đồng với nội dung *"Cai tao 86A17868"*. Bị can N không hưởng lợi gì từ việc làm hồ sơ trên.

2.2 Đối với xe ô tô biển số 86C – 085.15: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện, N nói T2 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của T16. Ngày 02/7/2021, vợ ông T2 là bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản V7 số 1010.0227.5143 của T16 số tiền 700.000 đồng với nội dung "86C 08515 tien cai tao". Bị can N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.3 Đối với xe ô tô biển số 86C – 102.46: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện, N nói T2 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của T16. Ngày 13/7/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 (vợ T2) sử dụng tài khoản A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản V7 số 1010.0227.5143 Nguyễn Xuân T16 số tiền 700.000 đồng với nội dung *"Cai tao xe 86C10246"*. Bi can N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.4 Đối với xe ô tô biển số 86A – 179.86: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 22/7/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 (vợ T2) sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 650.000 đồng với nội dung *"Cai tao xe 86A17986"* để làm khống hồ sơ. Trong ngày 22/7/2024, N chuyển khoản cho T16 theo tài khoản tại Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 của T16 650.000 đồng với nội dung "chuyen tien". N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.5 Đối với xe ô tô biển số 86C – 114.35: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 27/9/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 (vợ ông T2) sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 700.000 đồng với nội dung *"Cai tao xe 86C 11435"* để làm khống hồ sơ. Trong ngày 27/9/2021, bị can N chuyển khoản cho T16 theo tài khoản tại Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 của T16 700.000 đồng với nội dung "chuyen tien". N không hưởng lợi gì từ việc làm hồ sơ trên.

2.6 Đối với xe ô tô biển số 51B – 211.23: Ngày 30/9/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 51B21123" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí thì bị can N hưởng lợi 500.000 đồng.

2.7 Đối với xe ô tô biển số 86C – 151.09: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 01/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 700.000 đồng với nội dung "*Cai tao xe 86C 15109"* để làm khống hồ sơ. Cùng ngày, N chuyển khoản cho T16 theo tài khoản tại Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 số tiền 700.000 đồng với nội dung "chuyen tien". Bị can N không hưởng lợi gì từ việc làm hồ sơ trên.

2.8 Đối với xe ô tô biển số 86C – 056.42: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 05/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 7.700.000 đồng với nội dung *"Cai tao xe 86C05642 51B01302"* (trong đó xe 86C – 056.42 được làm khống hồ sơ với giá tiền 700.000 đồng) để làm khống hồ sơ. Cùng ngày, N chuyển khoản cho T16 theo tài khoản Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 số tiền 700.000 đồng với nội dung "chuyen tien". N không hưởng lợi gì từ việc làm hồ sơ trên.

2.9 Đối với xe ô tô biển số 51B – 013.02: Ngày 05/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 7.700.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 86C05642 51B01302" (trong đó xe 86C–013.02 Nội nhận 7.000.000 đồng) để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 500.000 đồng.

2.10 Đối với xe ô tô biển số 51B – 171.77: Ngày 07/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung *"chuyen tien xe 51b17177"* để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí thì bị can N hưởng lợi 500.000 đồng.

2.11 Đối với xe ô tô biển số 86C – 091.56: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 15/10/2021, bà Trần

Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 1.200.000 đồng, nội dung: "Cai tao xe 86C09156 va 90C00726"; trong đó xe 86C – 091.56 số tiền 500.000 đồng; N đưa tiền mặt cho T16 500.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh. Bị can N khai mỗi hồ sơ T16 chi phí 350.000 đồng, số tiền T16 hưởng lợi 150.000 đồng bị can N chịu trách nhiệm.

2.12 Đối với xe ô tô biển số 90C-007.26: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 15/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N số tiền 1.200.000 đồng, nội dung: "Cai tao xe 86C09156 va 90C00726"; trong đó xe 90C-007.26 số tiền 700.000 đồng; bị can đưa tiền mặt cho T16 700.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh. Bị can N khai mỗi hồ sơ T16 chi phí 350.000 đồng, số tiền T16 hưởng lợi 350.000 đồng bị can N chịu trách nhiệm.

2.13 Đối với xe ô tô biển số 86B – 008.54: Ngày 19/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 86B00854" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí thì bị can N hưởng lợi 500.000 đồng.

2.14 Đối với xe ô tô biển số 86B – 013.04: Ngày 21/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 7.700.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 86B01304 86C14819", trong đó xe 86B - 013.04 là 7.000.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 500.000 đồng.

2.15 Đối với xe ô tô biển số 86C – 148.19: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 21/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 7.700.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 86B01304 86C14819", trong đó xe 86C – 148.19 là 700.000 đồng để làm khống hồ sơ. Cùng ngày, N chuyển khoản cho T16 theo tài khoản tại Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 số tiền 700.000 đồng với nội dung "chuyen tien". Bị can N không hưởng lợi gì từ việc làm hồ sơ trên.

2.16 Đối với xe ô tô biển số 53S – 7473: Ngày 28/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 53S7473" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí thì bị can N hưởng lợi 500.000 đồng.

2.17 Đối với xe ô tô biển số 86C – 078.45: Hồ sơ này bị can N giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 02/11/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài

khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 700.000 đồng với nội dung: "Cai tao xe 86C07845". Cùng ngày, N chuyển khoản cho T16 theo tài khoản tại Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 số tiền 700.000 đồng với nội dung "chuyen tien". Bị can N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.18 Đối với xe ô tô biển số 79C – 121.68: Ngày 09/11/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung *"Cai tao xe 79C12168"* để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 300.000 đồng.

2.19 Đối với xe ô tô biển số 86C – 070.49: Ngày 19/11/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung *"Cai tao xe 86C07049"* để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 300.000 đồng.

2.20 Đối với xe ô tô biển số 79C – 118.47: Ngày 29/11/2021**,** bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 79C11847" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí thì bị can N hưởng lợi 300.000 đồng.

2.21 Đối với xe ô tô biển số 86C – 151.39: Ngày 03/01/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản S9 số 050083353063 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung "ct 86C15139" và "ct" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 300.000 đồng.

2.22 Đối với xe ô tô biển số 86A – 097.35: Ngày 07/3/2022, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 500.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 86A09735" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.23 Đối với xe ô tô biển số 86A – 087.15: Ngày 14/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 9.500.000 đồng, nội dung "3 tap lai 1 cau" (gồm: xe 86A-087.15: 500.000 đồng; xe 86C-155.77: 8.000.000 đồng (cẩu); xe 86H-0759: 500.000 đồng; xe 86A-138.99: 500.000 đồng), trong đó xe xe 86A-087.15: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.24 Đối với xe ô tô biển số 86C-155.77: ngày 14/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản S9 050083353063 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 9.500.000 đồng, nội dung "3 tap lai 1 cau" (gồm: xe 86A-087.15: 500.000 đồng; xe 86C-155.77: 8.000.000 đồng (cẩu); xe 86H-0759: 500.000 đồng; xe 86A-138.99: 500.000 đồng), trong đó xe 86C-155.77: 8.000.000 đồng (cẩu) để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 1.500.000 đồng.

2.25 Đối với xe ô tô biển số 86H-0759: Ngày 14/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 9.500.000 đồng, nội dung "3 tap lai 1 cau" (gồm: xe 86A-087.15: 500.000 đồng; xe 86C-155.77: 8.000.000 đồng (cẩu); xe 86H-0759: 500.000 đồng; xe 86A-138.99: 500.000 đồng), trong đó xe 86H-0759: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.26 Đối với xe ô tô biển số 86A-138.99: Ngày 14/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 9.500.000 đồng với nội dung "3 tap lai 1 cau" (gồm: xe 86A-087.15: 500.000 đồng; xe 86C-155.77: 8.000.000 đồng (cẩu); xe 86H-0759: 500.000 đồng; xe 86A-138.99: 500.000 đồng), trong đó xe 86A-138.99: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.27 Đối với xe ô tô biển số 86C – 159.34: Ngày 21/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 8.500.000 đồng, nội dung: *"1 tai tap lai 3 xe con tlai"* (gồm: Xe 86A-198.40: 500.000đồng; Xe 86H-3679: 500.000đồng; Xe 86A-140.93: 500.000đồng; Xe 86C-159.34: 7.000.000đồng); trong đó xe 86C-159.34: 7.000.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 1.000.000 đồng.

2.28 Đối với xe ô tô biển số 86A-198.40: Ngày 21/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản Ngân hàng S9 050083353063 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.500.000 đồng, nội dung: *"1 tai tap lai 3 xe con tlai"* (gồm: Xe 86A-198.40: 500.000 đồng; Xe 86H-3679: 500.000 đồng; Xe 86A-140.93: 500.000 đồng; Xe 86C-159.34: 7.000.000 đồng); trong đó xe Xe 86A-198.40: 500.000đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí bị can N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.29 Đối với xe ô tô biển số 86H-3679: Ngày 21/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N số tiền 8.500.000 đồng, nội dung: "1 tai tap lai 3 xe con tlai" (gồm: Xe 86A-198.40: 500.000 đồng; Xe 86H-3679: 500.000 đồng; Xe 86A-140.93: 500.000 đồng; Xe 86C-159.34: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86H-3679: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.30 Đối với xe ô tô biển số 86A-140.93: Ngày 21/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.500.000 đồng, nội dung: "1 tai tap lai 3 xe con tlai" (gồm: Xe 86A-198.40: 500.000 đồng; Xe 86H-3679: 500.000 đồng; Xe 86A-140.93: 500.000 đồng; Xe 86C-159.34: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86A-140.93: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.31 Đối với xe ô tô biển số 86A-080.77: Ngày 31/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số

1060.0683.2747 của N số tiền 1.700.000 đồng, nội dung: "Chup bui 700k - 2 tap lai 1tr" (gồm: xe 86C-160.71: 700.000 đồng; Xe 86A-051.30: 500.000 đồng; Xe 86A-080.77: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-080.77: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng

2.32 Đối với xe ô tô biển số 86A-051.30: Ngày 31/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.700.000 đồng, nội dung: "Chup bui 700k - 2 tap lai 1tr" (gồm: xe 86C-160.71: 700.000 đồng; Xe 86A-051.30: 500.000 đồng; Xe 86A-080.77: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-051.30: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng

2.33 Đối với xe ô tô biển số 86C-160.71: Ngày 31/3/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.700.000 đồng, nội dung: "Chup bui 700k - 2 tap lai 1tr" (gồm: xe 86C-160.71: 700.000 đồng; Xe 86A-051.30: 500.000 đồng; Xe 86A-080.77: 500.000 đồng); trong đó xe 86C-160.71: 700.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 300.000 đồng.

2.34 Đối với xe ô tô biển số 86A-020.96: Ngày 03/4/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.200.000 đồng, nội dung: "Chup bui - tap lai 86a02096 1.2tr" (gồm: Xe 86C-070.20: 700.000 đồng; Xe 86A-020.96: 500.000 đồng), trong đó xe 86A-020.96: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng

2.35 Đối với xe ô tô biển số 86C-070.20: Ngày 03/4/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.200.000 đồng, nội dung: "Chup bui - tap lai 86a02096 1.2tr" (gồm: Xe 86C-070.20: 700.000 đồng; Xe 86A-020.96: 500.000 đồng), trong đó xe 86C-070.20: 700.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 300.000 đồng

2.36 Đối với xe ô tô biển số 86A – 204.27: Ngày 03/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.500.000 đồng, nội dung: "5xe tap lai" (gồm: 86A–204.27, 86A–046.43, 86A–130.16, 86C–153.70, 86A–160.50: mỗi xe 500.000 đồng), trong đó xe 86A – 204.27: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.37 Đối với xe ô tô biển số 86A–046.43: Ngày 03/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.500.000 đồng, nội dung: "5xe tap lai" (gồm: 86A–204.27, 86A–046.43, 86A–130.16, 86C–153.70, 86A–160.50: mỗi xe 500.000 đồng), trong đó xe 86A–046.43: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.38 Đối với xe ô tô biển số 86A–130.16: Ngày 03/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.500.000 đồng, nội dung: "5xe tap lai" (gồm: 86A–204.27, 86A–046.43, 86A–130.16, 86C–153.70, 86A–160.50: mỗi xe 500.000 đồng), trong đó xe 86A–130.16: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.39 Đối với xe ô tô biển số 86C–153.70: Ngày 03/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.500.000 đồng, nội dung: "5xe tap lai" (gồm: 86A–204.27, 86A–046.43, 86A–130.16, 86C–153.70, 86A–160.50: mỗi xe 500.000 đồng), trong đó xe 86C–153.70: 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.40 Đối với xe ô tô biển số 86A–160.50: Ngày 03/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.500.000 đồng, nội dung: "5xe tap lai" (gồm: 86A–204.27, 86A–046.43, 86A–130.16, 86C–153.70, 86A–160.50: mỗi xe 500.000 đồng), trong đó xe 86A–160.50 : 500.000 đồng làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.41 Đối với xe ô tô biển số 86C-162.54: Ngày 19/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.000.000 đồng, nội dung: "1 tai 7tr - 1 xe tai 500k - 1 xe vios 500k" (gồm xe 86A-199.86: 500.000 đồng; xe 86A-174.11: 500.000 đồng; xe 86C-162.54: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86C-162.54: 7.000.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 1.000.000 đồng.

2.42 Đối với xe ô tô biển số 86A-199.86: Ngày 19/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.000.000 đồng, nội dung: "1 tai 7tr - 1 xe tai 500k - 1 xe vios 500k" (gồm xe 86A-199.86: 500.000 đồng; xe 86A-174.11: 500.000 đồng; xe 86C-162.54: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86A-199.86: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.43 Đối với xe ô tô biển số 86A-174.11: Ngày 19/5/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.000.000 đồng, nội dung: "1 tai 7tr - 1 xe tai 500k - 1 xe vios 500k" (gồm xe 86A-199.86: 500.000 đồng; xe 86A-174.11: 500.000 đồng; xe 86C-162.54: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86A-174.11: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.44 Đối với xe ô tô biển số 86A-207.61: Ngày 07/6/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N 1.000.000 đồng với nội dung: "2xe tap lai" (gồm: Xe 86A-

207.61: 500.000 đồng; xe 86A-212.67: 500.000 đồng) trong đó xe 86A-207.61: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.45 Đối với xe ô tô biển số 86A-212.67: Ngày 07/6/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của N số tiền 1.000.000 đồng, nội dung: "2xe tap lai" (gồm: Xe 86A-207.61: 500.000 đồng; xe 86A-212.67: 500.000 đồng) trong đó xe 86A-212.67: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.46 Đối với xe ô tô biển số 86A-212.59: Ngày 03/7/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.500.000 đồng với nội dung: "3tap lai 3/7/22" (gồm: xe 86A-037.88: 500.000 đồng; xe 86A-212.59: 500.000 đồng; xe 86A-001.43: 500.000 đồng); trong đó 86A-212.59: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.47 Đối với xe ô tô biển số 86A-037.88: Ngày 03/7/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.500.000 đồng với nội dung: "3tap lai 3/7/22" (gồm: xe 86A-037.88: 500.000 đồng; xe 86A-212.59: 500.000 đồng; xe 86A-001.43: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-037.88 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.48 Đối với xe ô tô biển số 86A-001.43: Ngày 03/7/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.500.000 đồng với nội dung: "3tap lai 3/7/22" (gồm: xe 86A-037.88: 500.000 đồng; xe 86A-212.59: 500.000 đồng; xe 86A-001.43: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-001.43 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.49 Đối với xe ô tô biển số 86C-168.02: xe này bị can nhận làm hồ sơ với giá 7.000.000 đồng; tuy nhiên qua kiểm tra sao kê đến nay xác định ông T2 chưa chuyển tiền cho bị can N.

2.50 Đối với xe ô tô biển số 86A-222.30: Ngày 29/8/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.150.000 đồng với nội dung: "tap lai" (gồm: xe 86A-222.30: 500.000 đồng; xe 86A-214.71: 500.000 đồng; xe 86A-003.69: 500.000 đồng; xe 86A-227.40: 500.000 đồng; ngoài ra 150.000 đồng là để Công ty T18 xuất hoá đơn xe 86A-227.40 cho Công ty C4); trong đó xe 86A-222.30: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.51 Đối với xe ô tô biển số 86A-214.71: Ngày 29/8/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.150.000 đồng với nội dung: "tap lai" (gồm: xe 86A-222.30: 500.000 đồng; xe 86A-214.71: 500.000 đồng; xe 86A-003.69:

500.000 đồng; xe 86A-227.40: 500.000 đồng; ngoài ra 150.000 đồng là để Công ty T18 xuất hoá đơn xe 86A-227.40 cho Công ty C4); trong đó xe 86A-214.71: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.52 Đối với xe ô tô biển số 86A-003.69: Ngày 29/8/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.150.000 đồng với nội dung: "tap lai" (gồm: xe 86A-222.30: 500.000 đồng; xe 86A-214.71: 500.000 đồng; xe 86A-003.69: 500.000 đồng; xe 86A-227.40: 500.000 đồng ;ngoài ra 150.000 đồng là để Công ty T18 xuất hoá đơn xe 86A-227.40 cho Công ty C4); trong đó xe 86A-003.69: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.53 Đối với xe ô tô biển số 86A-227.40: Ngày 29/8/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 2.150.000 đồng với nội dung: "tap lai" số tiền 2.150.000 đồng (gồm: xe 86A-222.30: 500.000 đồng; xe 86A-214.71: 500.000 đồng; xe 86A-003.69: 500.000 đồng; xe 86A-227.40: 500.000 đồng; ngoài ra 150.000 đồng là để Công ty T18 xuất hoá đơn xe 86A-227.40 cho Công ty C4); trong đó chi phí làm hồ sơ khống xe 86A-214.71: 500.000 đồng ; chi phí hoá đơn là 150.000 đồng. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.54 Đối với xe ô tô biển số 86A-217.30: Ngày 01/9/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.000.000 đồng với nội dung: "2 tap lai" (gồm: xe 86A-219.55: 500.000 đồng; xe 86A-217.30: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-217.30: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.55 Đối với xe ô tô biển số 86A-219.55: Ngày 01/9/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.000.000 đồng với nội dung: "2 tap lai" (gồm: xe 86A-219.55: 500.000 đồng; xe 86A-217.30: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-219.55: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.56 Đối với xe ô tô biển số 86A-227.96: Ngày 16/9/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.000.000 đồng với nội dung: "2 xe tap lai" (gồm: xe 86A-208.40: 500.000 đồng; xe 86A-227.96: 500.000 đồng); trong đó 86A-227.96: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.57 Đối với xe ô tô biển số 86A-208.40: Ngày 16/9/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.000.000 đồng với nội dung: "2 xe tap lai" (gồm: xe 86A-208.40: 500.000 đồng; xe 86A-227.96: 500.000 đồng); trong đó

86A-208.40: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.58 Đối với xe ô tô biển số 86A-228.98: Ngày 21/10/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.700.000 đồng với nội dung: "1 chup bui /2 tap lai" (gồm xe 86A-205.48: 500.000 đồng; xe 60C-241.38: 700.000 đồng; xe 86A-228.98: 500.000 đồng), trong đó xe 86A-228.98: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.59 Đối với xe ô tô biển số 86A-205.48: Ngày 21/10/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.700.000 đồng với nội dung: "1 chup bui /2 tap lai" (gồm xe 86A-205.48: 500.000 đồng; xe 60C-241.38: 700.000 đồng; xe 86A-228.98: 500.000 đồng), trong đó xe 86A-205.48: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.60 Đối với xe ô tô biển số 60C-241.38: Ngày 21/10/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.700.000 đồng với nội dung: "1 chup bui /2 tap lai" (gồm xe 86A-205.48: 500.000 đồng; xe 60C-241.38: 700.000 đồng; xe 86A-228.98: 500.000 đồng), trong đó xe 60C-241.38: 700.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 300.000 đồng.

2.61 Đối với xe ô tô biển số 86A-198.57: xe này bị can N nhận làm hồ sơ với giá 500.000 đồng; tuy nhiên qua kiểm tra sao kê đến nay xác định ông T2 chưa chuyển tiền cho bị can N.

2.62 Đối với xe ô tô biển số 86A-213.15: Ngày 29/7/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.000.000 đồng với nội dung: "Gui 2 tap lai" số tiền 1.000.000 đồng (gồm: xe 86A-217.40: 500.000 đồng; xe 86A-213.15: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-213.15: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.63 Đối với xe ô tô biển số 86A-217.40: Ngày 29/7/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.000.000 đồng với nội dung: "Gui 2 tap lai" (gồm: xe 86A-217.40: 500.000 đồng; xe 86A-213.15: 500.000 đồng); trong đó xe 86A-217.40: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi 100.000 đồng.

2.64, 65, 66, 67, 68, 69: Đối với các ô tô biển số 86A-195.32; 86A-196.10; 86A-195.23; 86A-196.22; 86A-196.39; 86A-196.34: Ngày 23/3/2022, ông Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 4.008.000 đồng với nội dung: "6taplai 3tr - hoa don 1tr8nghin" (trong đó: các xe 86A-195.32, 86A-196.10, 86A-195.23, 86A-

196.22, 86A-196.39, 86A-196.34: 500.000 đồng/xe = 3.000.000đồng; hoá đơn các xe: 168.000 đồng/xe x 6 xe = 1.008.000 đồng). Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 600.000 đồng/6 phương tiện.

2.70 Đối với xe ô tô biển số 86C-163.57 là xe ôtô của Huỳnh Tấn T2, bị can N làm giúp chứ không lấy tiền.

2.71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78: Đối với các xe ô tô biển số: 86A-201.52, 86A-202.27, 86A-202.76, 86A-202.80, 86A-202.88, 86A-202.92, 86A-203.10, 86A-203.25: Ngày 30/5/2024, ông Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 4.700.000 đồng với nội dung: "8tap lai 1 chup bui" (gồm: các xe của Trung tâm T20: 86A-201.52, 86A-202.27, 86A-202.76, 86A-202.80, 86A-202.88, 86A-202.92, 86A-203.10, 86A-203.25: 4.000.000 đồng (mỗi xe 500.000 đồng); xe 86C-120.81: 700.000 đồng) để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí hưởng lợi số tiền 800.000 đồng/8 phương tiện.

2.79 Đối với xe ô tô biển số 86C-120.81: Ngày 30/5/2024, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 4.700.000 đồng với nội dung: "8tap lai 1 chup bui" (gồm: các xe của Trung tâm T20: 86A-201.52, 86A-202.27, 86A-202.76, 86A-202.80, 86A-202.88, 86A-202.92, 86A-203.10, 86A-203.25: 4.000.000 đồng (mỗi xe 500.000 đồng); xe 86C-120.81: 700.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 300.000 đồng.

2.80 Đối với xe ô tô biển số 86C-144.37: Ngày 22/11/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.400.000 đồng với nội dung: "2 chup bui" (gồm: xe 86C-144.37: 700.000 đồng; xe 86H-014.68: 700.000 đồng); trong đó xe 86C-144.37: 700.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 300.000 đồng.

2.81 Đối với xe ô tô biển số 86H-014.68: Ngày 22/11/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 1.400.000 đồng với nội dung: "2 chup bui", (gồm: xe 86C-144.37: 700.000 đồng; xe 86H-014.68: 700.000 đồng); trong đó xe 86H-014.68: 700.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 300.000 đồng.

2.82 Đối với xe ô tô biển số 86C-135.27: Ngày 10/4/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung: "chup bui" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 300.000 đồng.

2.83 Đối với xe ô tô biển số 86C-135.96: Ngày 17/4/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số

1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung: "chup bui" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 300.000 đồng.

2.84 Đối với xe ô tô biển số 86C-122.49: Ngày 16/6/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 600.000 đồng với nội dung: "chup bui" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 200.000 đồng.

2.85 Đối với xe ô tô biển số 86A-116.26 là xe ôtô của Huỳnh Tấn T2, bị can N làm giúp chứ không lấy tiền.

2.86 Đối với xe ô tô biển số 86A-221.65: Ngày 21/9/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 500.000 đồng với nội dung: "tap lai spark" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 100.000 đồng.

2.87 Đối với xe ô tô biển số 86A-215.67: Ngày 11/11/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.000.000 đồng với nội dung: "2 tap lai / 1 thung kin" (gồm: xe 86A-215.67: 500.000 đồng; xe 86A-070.14: 500.000 đồng; xe 86H-008.97: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86A-215.67: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 100.000 đồng.

2.88 Đối với xe ô tô biển số 86A-070.14: Ngày 11/11/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.000.000 đồng với nội dung: "2 tap lai / 1 thung kin" (gồm: xe 86A-215.67: 500.000 đồng; xe 86A-070.14: 500.000 đồng; xe 86H-008.97: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86A-070.14: 500.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 100.000 đồng.

2.89 Đối với xe ô tô biển số 86H-008.97: Ngày 11/11/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 8.000.000 đồng với nội dung: "2 tap lai / 1 thung kin" (gồm: xe 86A-215.67: 500.000 đồng; xe 86A-070.14: 500.000 đồng; xe 86H-008.97: 7.000.000 đồng); trong đó xe 86H-008.97: 7.000.000 đồng để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng.

2.90 Đối với xe ô tô biển số 86H-2302: Ngày 09/12/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 500.000 đồng với nội dung: "Ct tap lai" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 100.000 đồng.

2.91 Đối với xe ô tô biển số 49C-105.88: Ngày 04/8/2022, Huỳnh Tấn T2 dùng tài khoản sacombank S9 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung: "Ct thung kin" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng.

2.92 Đối với xe ô tô biển số 79D-6207: Ngày 28/8/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản

Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 79D6207" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng.

2.93 Đối với xe ô tô biển số 51B-014.47: Ngày 23/11/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 51B-014.47" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

2.94 Đối với xe ô tô biển số 51B-184.08: Ngày 15/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 51B-184.08" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

2.95 Đối với xe ô tô biển số 51B-231.57: Ngày 18/10/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 51B 231.57" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 500.000 đồng.

2.96 Đối với xe ô tô biển số 51B-001.78: Ngày 27/9/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 7.000.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 51B001.78" để làm khống hồ sơ. Sau khi chi phí N hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng.

2.97 Đối với xe ô tô biển số 86A-125.38 là xe ôtô của Huỳnh Tấn T2, bị can N làm giúp chứ không lấy tiền.

2.98, 99, 100 Đối với xe ô tô biển số 86A-106.20; 86A-035.10; 61C-268.39: 03 Hồ sơ này bị can giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 26/05/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 của T16 số tiền 1.700.000 đồng với nội dung: "tien cai tao" (gồm: xe 86A-106.20: 500.000đồng; xe 86A-035.10: 500.000đồng; xe 61C-268.39: 700.000 đồng) để làm khống hồ sơ. N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.101 Đối với xe ô tô biển số 86-103.91: Hồ sơ này bị can giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 09/06/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 của Nguyễn Xuân T16 số tiền 700.000 đồng với nội dung: "tien cai tao" để làm khống hồ sơ. N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.102 Đối với xe ô tô biển số 86A-100.38: Hồ sơ này bị can giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 23/06/2021, bà Trần Thị Ngọc

O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 của Nguyễn Xuân T16 số tiền 500.000 đồng với nội dung: "tien cai tao" để làm khống hồ sơ. N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.103 Đối với xe ô tô biển số 90T-6638: Ngày 08/11/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1060.0683.2747 của bị can N số tiền 700.000 đồng với nội dung "Cai tao xe 90T-6638" để làm khống hồ sơ. Bị can N đưa tiền mặt cho T16 700.000 đồng. N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

2.104 Đối với xe ô tô biển số 79C-117.40: Hồ sơ này bị can giao cho Nguyễn Xuân T16 liên hệ với Công ty T18 thực hiện. Ngày 12/06/2021, bà Trần Thị Ngọc O1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 4814.2150.44206 chuyển vào tài khoản Ngân hàng V7 số 1010.0227.5143 của Nguyễn Xuân T16 số tiền 700.000 đồng với nội dung: "tien cai tao" để làm khống hồ sơ. N không hưởng lợi từ việc làm hồ sơ trên.

Như vậy, Nguyễn Công N đã có hành vi môi giới hối lộ với tổng số tiền là 160.708.000 đồng từ Huỳnh Tấn T2 chuyển qua để làm hồ sơ thiết kế- cải tạo cho 104 phương tiện xe cơ giới được cải tạo tại Trung tâm Đ4. Trong đó N chuyển khoản cho Trần Trung H4 số tiền 73.361.413.000 đồng để làm hồ sơ cho 74 phương tiện xe cơ giới, chuyển khoản cho Đặng Minh P số tiền 52.800.000 đồng để làm hồ sơ cho 11 phương tiện xe cơ giới, nội chuyển khoản và nói Huỳnh Tấn T2 chuyển khoản cho Nguyễn Xuân T16 số tiền 11.050.000 đồng để làm hồ sơ cho 19 phương tiện xe cơ giới. Qua đó N được hưởng lợi với số tiền 23.500.000 đồng.

Tổng cộng cả hai trung tâm đăng kiểm nêu trên thì sau khi trừ đi các chi phí hợp lý thì Nguyễn Công N đã có hành vi môi giới hối lộ với tổng số tiền là 361.413.000 đồng để làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 134 phương tiện xe cơ giới trái quy định pháp trong đó tại Trung tâm Đăng kiểm 47-01D số tiền 200.705.000 đồng để làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 30 phương tiện xe cơ giới trái quy định pháp luật và tại trung tâm Đ4 số tiền 160.708.000 đồng để làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho 104 phương tiện xe cơ giới trái quy định pháp luật nhằm hưởng lợi số tiền 60.705.000 đồng.

Nguyễn Phú S là đăng kiểm viên tại Trung tâm T17 nhưng không được phân công tham gia hoạt động nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Quá trình làm việc, S biết rõ Nguyễn Công N có mối quan hệ quen biết với Công ty T18 và biết N có thể liên hệ làm khống hồ sơ thiết kế cải tạo cho các phương tiện nên đã bàn bạc thỏa thuận với N về việc S là trung gian để nhận tiền của chủ phương tiện có nhu cầu làm thiết kế cải tạo xe cơ giới, còn N chịu trách nhiệm làm hồ sơ thiết kế cải tạo, nghiệm thu cải tạo, đóng phí nghiệm thu cải tạo. Từ năm 2021 đến năm 2022, S đã trực tiếp nhận tiền của 02 cá nhân để làm hồ sơ thiết kế cải tạo khống cho 05

phương tiện với tổng số tiền 42.300.000 đồng. Sau khi nhận tiền, S đã chuyển cho N số tiền 38.000.000 đồng để N làm hồ sơ thiết kế cải tạo đối với 05 phương tiện trên, chi trả các khoản tiền hợp pháp là 2.500.000 đồng, qua đó hưởng lợi tổng số tiền 1.800.000 đồng. Như vậy, sau khi trừ đi chi phí hợp pháp, Nguyễn Phú S đã thực hiện hành vi môi giới hối lộ tổng số tiền 39.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2025/HS-ST ngày 17/12/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 354; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề dịch vụ kiểm định xe cơ giới đối với Bùi Văn T trong thời hạn 03 năm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Phú S; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2025, bị cáo Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Bị cáo Bùi Văn T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Nhận hối lộ" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt hưởng lợi không lớn. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới như gia đình bị cáo quá khó khăn; bị cáo có đơn tố giác tội phạm được cơ quan công an có quyết định khởi tố vụ án; trong quá trình sinh sống tại địa phương tích cực hỗ trợ một số hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền tặng bằng ghi nhận tấm lòng vàng. Mặt khác, mức hình phạt 03 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn T khai nhận tội, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, tại Trung tâm T17, số C N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Bùi Văn T là Phó giám đốc Trung tâm T17, được giao nhiệm vụ ký cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo, đã thực hiện hành vi Nhận hối lộ tổng số tiền 60.290.000 đồng để làm khống hồ sơ thiết kế, cải tạo, nghiệm thu bỏ qua lỗi và ký cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 09 xe cơ giới cải tạo, trong đó T hưởng lợi số tiền 6.290.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Bùi Văn T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "*Nhận hối lộ*" theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 354 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Tính chất vụ án do bị cáo Bùi Văn T và các bị cáo khác trong vụ án gây ra là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến lòng tin của nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do ý thức coi thường pháp luật, vì tư lợi cá nhân, các bị cáo đã lợi dung sơ hở, buông lỏng trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực thiết kế, cải tạo, nghiệm thu xe cơ giới cải tạo để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3.2] Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Bùi Văn T như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo T có nhân thân tốt, có mẹ là bà Vũ Thị H là người có công với cách mạng được tặng Kỉ niệm chương chiến sĩ T đường H và có bố là ông Bùi Văn M công tác trong quân đội nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Bùi Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và bị xử phạt 03 năm tù.

[3.3] Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bùi Văn T giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm đăng kiểm 47-01D, được trực tiếp giao nhiệm vụ ký cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải

tạo. Do đó, cần cách ly bị cáo Bùi Văn T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo rèn luyện, tu dưỡng bản thân, phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy bị cáo T không đủ điều kiện để được hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo.

[3.4] Tuy nhiên, xét bị cáo Bùi Văn T đã thực hiện hành vi Nhận hối lộ tổng số tiền 60.290.000 đồng, nhưng thực tế chiếm đoạt hưởng lợi số tiền 6.290.000 đồng là không lớn. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới như hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi dưỡng mẹ già và 02 con còn nhỏ, vợ bị bệnh thường xuyên phải điều trị; bị cáo có đơn tố giác tội phạm được cơ quan Công an quyết định khởi tố vụ án tàng trữ trái phép chất ma tuý; trong quá trình sinh sống tại địa phương tích cực hỗ trợ một số hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền tặng bằng ghi nhận tấm lòng vàng; trong quá trình công tác được Công ty Cổ phần Đ2 tặng giấy khen thưởng lãnh đạo xuất sắc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm u, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết này chưa được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, xét mức hình phạt 03 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3.5] Tại phiên toà, đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Phú S; quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2025/HS-ST ngày 17/12/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo T.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 354; điểm b, s, t, u, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 41 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm 06 (S6) tháng tù về tội "Nhận hối lộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề dịch vụ kiểm định xe cơ giới đối với Bùi Văn T trong thời hạn 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Công N, Nguyễn Phú S; quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng